

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LH
TỈNH VL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2022/DS - ST
Ngày: 14-9-2022
V/v "Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LH, TỈNH VL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn P

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn T
2. Ông Nguyễn Phương T

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồ Quế T – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện LH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LH tham gia phiên tòa: ông Trần Long C – Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2022/TLST-DS, ngày 05 tháng 5 năm 2022 về "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Kim Thị H, sinh năm 1969 (có mặt); Địa chỉ: ấp BH 1, xã BHP, huyện LH, tỉnh VL.

2. Bị đơn: Bà Đặng Thị Kim D, sinh năm 1970 (có mặt); Địa chỉ: ấp BH 1, xã BHP, huyện LH, tỉnh VL

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Kim Thị H trình bày: Tháng 12 năm 2021 (al), bà D mượn số tiền 100.000.000đ đóng lãi được 22.500.000đ (2.500đ/ 1.000.000đ/ 01 ngày). Đến 12/3/2022 (al), bà D mượn thêm số tiền 50.000.000đ nên làm biên nhận 150.000.000đ. Không có hạn thời gian trả nợ nhưng trước đó bà H có kiểm đòi tiền bà D nhiều lần nhưng không được. Do bà H thu tiền lãi dư so với pháp luật

quy định nên đồng ý khấu trừ vào tiền gốc 12.000.000đ. Nay bà H yêu cầu tòa án buộc bà D trả số tiền 138.000.000đ, không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Đặng Thị Kim D trình bày: Tháng 3 năm 2018, có vay của bà H số tiền 50.000.000đ không có làm biên nhận gì. Bà D đóng lãi liên tục từ lúc mượn mỗi tháng là 4.500.000đ đến tháng 5 năm 2021 ngưng đóng lãi cho đến nay. Tới ngày 12/3/2022 (al) bà H ép bà D viết biên nhận số tiền 150.000.000đ nói là tiền gốc + tiền lãi. Bà H không chịu viết thì bà H nói là sẽ nói với chồng và sui gia bà D cho mọi người biết hết. Bà D sợ nên đồng ý viết biên nhận 150.000.000đ lãi nhập vốn vô từ tháng 6 năm 2021 đến tháng 3 năm 2022 (al) là 151.550.000đ.

Bà D không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà H mà chỉ đồng ý trả 50.000.000đ gốc và lãi từ tháng 5 năm 2021 (al) cho đến nay. Ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

* Tại phiên tòa hôm nay: có mặt nguyên đơn, bị đơn.

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến của mình và đồng ý khấu trừ vào gốc phần lãi đã thu nhiều hơn.

Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ theo quy định tại các Điều 96, Điều 97 của BLTTDS. Thời gian xét xử đúng quy định tại Điều 203 của BLTTDS. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBNTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Kim Thị H.

Buộc bà Đặng Thị Kim D trả bà Kim Thị H số tiền 132.500.000đ.

Về án phí: Buộc các đương sự nộp theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Kim Thị H là có căn cứ để chấp nhận. Bởi vì bà D thừa nhận có viết biên nhận ngày 12/3/2022 nợ bà H số tiền 150.000.000đ. Bà D không có chứng cứ gì chứng minh là bà H ép bà D viết biên nhận và khi viết biên nhận không có ai chứng kiến. Mặc khác theo yêu cầu của bị đơn Tòa án đã xác minh ông Trần Minh C, bà Diệp Thị Thùy D, bà Diệp Thị Thùy L thì chỉ trình bày là có cho bà D mượn tiền còn việc mượn tiền làm gì cũng không biết và cũng không chứng kiến bà D đóng lãi cho bà H. Bà D và bà L là em chồng của bà D do đó việc làm chứng của họ chưa đủ độ tin cậy. Tại phiên tòa bà H đồng ý khấu trừ tiền gốc vào phần lãi của 100.000.000đ mà tháng 12 (al) năm 2021 đã cho mượn trước đó. Nguyên đơn xác định đã nhận của bị đơn 03 tháng lãi với số tiền 22.500.000đ. Do bà H đã nhận lãi cao hơn so với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự nên được tính cụ thể như sau: $22.500.000đ - (100.000.000đ \times 1,66\% \times 3 \text{ tháng}) = 17.500.000đ$ là tiền chênh lệch mà bà H đã thu lãi. Vì vậy được khấu trừ vào gốc $150.000.000đ - 17.500.000đ = 132.500.000đ$.

Từ những nhận định trên, Tòa án buộc bà D trả bà H số tiền 132.500.000đ.

[3].Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Do đó được tính cụ thể như sau: $132.500.000đ \times 5\% = 6.625.000đ$. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn là 3.750.000đ theo biên lai thu tiền Số 0003876, ngày 05/5/2022 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LH.

Xét ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 144, 147 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBNTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Kim Thị H.
2. Buộc bà Đặng Thị Kim D trả bà Kim Thị H số tiền 132.500.000đ (Một trăm ba mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).
3. Về án phí:

Buộc bà Đặng Thị Kim D nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.625.000đ (sáu triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn là 3.750.000đ theo biên lai thu tiền Số 0003876, ngày 05/5/2022 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LH.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của những người được thi hành án nếu người bị thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử có mặt các đương sự, báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Tấn P